TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:59/2021/DS-PT
Ngày: 25-11-2021
V/v tranh chấp đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Chín.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Đức Hùng;

Ông Nguyễn Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Phú - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLPT-DS ngày 03 tháng 02 năm 2021, về việc *"Tranh chấp đất đai"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2020/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 34/2021/QĐ-PT ngày 04 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 34/2021/QĐ-PT ngày 04/6/2021; Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 51/TABT-DS ngày 25/10/2021,giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Anh T, sinh năm: 1950, địa chỉ: Xóm 2, thôn 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bình Thuận;

- *Bị đơn:* Ông Bùi Xuân T1, sinh năm: 1962, địa chỉ: thôn 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đinh Thị H, sinh năm: 1954.

2. Anh Nguyễn Thanh Th, sinh năm: 1980;

3. Chị Nguyễn Thị Yến Nh, sinh năm: 1990;

4. Chị Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh năm: 1996.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đinh Thị H, chị Nguyễn Thị Yến Nh, chị Nguyễn Thị Thanh Ng, anh Nguyễn Thanh Th: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm: 1950. Giấy ủy quyền ngày 09/01/2019 và ngày 10/01/2019.

Cùng địa chỉ: thôn 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bình Thuận

-Người làm chứng :

1. Ông Phan Văn Q, sinh năm 1972;

Địa chỉ : Xóm 1, Thôn Hồ Lân , xã Tân Thắng , huyện Hàm Tân , tỉnh Bình Thuận.

2. Ông Tưởng Công Th, sinh năm 1962;

Địa chỉ : Thôn Gò Găng , xã Tân Thắng , huyện Hàm Tân , tỉnh Bình Thuận.

3. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1939;

Địa chỉ : Thôn Gò Găng , xã Tân Thắng , huyện Hàm Tân , tỉnh Bình Thuận.

- *Người kháng cáo:*Nguyên đơn ông Nguyễn Anh T;

Bị đơn ông Bùi Xuân T1.

- Các đương sự khác không kháng cáo.

Đương sự có mặt: Ông Bùi Xuân T1.

Đương sự vắng mặt: Các đương sự khác và người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Anh T trình bày :

Năm 1985, gia đình ông có làm đơn xin đất thổ cư để làm nhà ở và được Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng xem xét cấp cho gia đình ông 1.000m^2 để sản xuất. Ngoài ra gia đình ông khai phá thêm 1.900m^2, tổng cộng là 2.900m^2. Gia đình ông sử dụng để cất nhà ở và để sản xuất trồng cây ngắn ngày (khoai lang). Vị trí đất được Nhà nước cấp tại đội 5, Hợp tác xã 1 (nay là thôn Hồ Lân, xã Tân Thắng). Trong đơn xin cấp không có nói rõ vị trí đất được cấp mà việc này giao Đội sản xuất của Hợp tác xã giao đất. Khi Đội sản xuất giao đất không có bàn giao mốc giới tại thực địa. Đến năm 2000 do đất bị bồi không thể tiến hành trồng khoai lang được nên ông chuyển sang trồng cây keo lá tràm, đồng thời di chuyển nhà vào đất của cha ruột ông sinh sống. Do đất xấu đa phần bị sâu bọ (sùng) cắn và bò phá nên cây chết. Đến năm 2011 ông phát hiện ông Tiến lấn chiếm đất này nên có làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng giải quyết. Ngày 27/9/2018 được Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng thông báo giải

quyết việc tranh chấp đất đai giữa ông và ông Tiến không thành nên ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tiến phải trả lại cho gia đình ông Tuấn 2.900m^2 đất tọa lạc tại thôn Hồ Lân, xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn ông Bùi Xuân Tiến trình bày: Nguồn gốc đất hiện nay ông đang sử dụng là do ông khai phá vào năm 1985 trồng cây ngắn ngày khoai mì, khoai lang và đất sát với mặt biển ông trồng dương. Toàn bộ khu vực này đã được Bộ Quốc phòng đo đạc năm 2000, trong đó phần đất ông khai phá ở trong đã quy chủ cho ông, còn phần đất ông khai phá sát biển do nằm trong rừng phòng hộ nên quy chủ là đất Nhà nước nhưng thực tế ông đã sử dụng trồng dương từ năm 1985. Đơn xin cấp đất của ông Tuấn vào năm 1985 chỉ xét cấp đất cho ông Tuấn là để ở, được Đội 5 lúc đó chuyển lên Hợp tác xã, Công an xã và Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng xác nhận đều là tên Nguyễn Văn Tuấn và chỉ xem xét cấp đất để ông Tuấn cất nhà để ở không được quá 01 sào thuộc Đội 5, tức đất được cấp phải nằm trong khu vực dân cư. Còn tại khu vực ông Tuấn tới tranh chấp hiện ông đang sử dụng lúc đó là đất hoang hóa, xa khu dân cư và đất này chỉ để sản xuất. Hợp tác xã đã cấp cho ông Tuấn một lô đất ruộng để sản xuất hiện đã có sổ đỏ và đất có nguồn gốc của cha ông Tuấn đã có sổ đỏ. Tức hiện ông Tuấn đã được Nhà nước cấp sổ đỏ gồm đất do Hợp tác xã cấp và đất có nguồn gốc của cha ông Tuấn. Ông Tiến không chấp nhận yêu cầu của ông Tuấn. Ngoài ra ông yêu cầu ông Tuấn bồi thường 10 năm về tinh thần và danh dự, yêu cầu bồi thường tiền công và tiền xe đi lại tổng cộng là 12.400.000đồng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng phía nguyên đơn và ủy quyền cho nguyên đơn, không trình bày nội dung gì.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2020/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Hàm Tânquyết định:

Áp dụng:

- Khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 165, Điều 186, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;Điều 203 Luật đất đai năm 2013.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh Tuấn yêu cầu ông Bùi Xuân Tiến phải trả lại cho gia đình ông Tuấn 2.900m^2 đất tọa lạc tại thôn Hồ Lân, xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

2. *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản*: Nguyên đơn ông Nguyễn Anh Tuấn phải chịu 3.500.000đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng)

chi phíxem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, số tiền này đã thanh toán đủ.

3. *Về án phí*: Ông Nguyễn Anh Tuấn phải chịu 82.000.000 đồng (tám mươi hai triệu đồng) án phí dân sự sơ sơ thẩm. Tuy nhiên, ông Nguyễn Anh Tuấn là đối tượng người cao tuổi nên được miễn tiền án phí. Hoàn trả cho ông Nguyễn Anh Tuấn số tiền 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai số 0024597 ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

Ngoài ra, bản án còn tuyên các quy định của Luật Thi hành án dân sự và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/11/2020, nguyên đơn ông Nguyễn Anh Tuấn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2020/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án nêu trên.

Trước khi mở phiên tòa, ông Nguyễn Anh Tuấn có Đơn rút đơn khởi kiện và rút đơn kháng cáo đề ngày 25/6/2021.

Ngày 30/11/2020 bị đơn Bùi Xuân Tiến kháng cáo, ngày 01/12/2020 kháng cáo bổ sung toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2020/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Hàm Tân.

Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên không miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Anh Tuấn 82.000.000đồng. Lý do: Làm thất thu tiền nhà nước; cả nhà ông Nguyễn Anh Tuấn đòi cướp đất này của Bùi Xuân Tiến, trong nhà ông Tuấn là 5 người, có người hết tuổi lao động nhưng có người còn tuổi lao động nên miễn toàn bộ là trái quy định của pháp luật, người còn tuổi lao động phải nộp án phí 82.000.000đồng.

Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử tội Nguyễn Anh Tuấn và gia đình Nguyễn Anh Tuấn lừa đảo dùng giấy tờ giả, không hợp lệ cướp đất bị đơn 2.900m^2 trị giá 2 tỷ 320 triệu đồng theo Điều 174; xử tội vu khống bị đơn theo Điều 156, xử tội xâm nhập vào nhà, vào đất của bị đơn theo Điều 158 củaBộ luật Hình sự năm 2015.

Nguyễn Anh Tuấn và gia đình phải bồi thường 10 năm tinh thần, danh dự, nhân phẩm. Bồi thường 12.400.000đồng do nguyên đơn khởi kiện gây ra (tiền ngày công lao động, tiền phô tô tài liệu, tiền làm đơn).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn đồng thời người kháng cáo vắng mặt.

- Bị đơn trình bày: Bị đơn giữ nguyên đơn kháng cáo ngày 30/11/2020 và đơn kháng cáo bổ sung ngày 01/12/2020.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

+ Về thủ tục: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng trong vụ án đều vắng mặt.Bị đơn đồng thời là người kháng cáo có mặt đề nghị tiến hành phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2]*Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:*Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp với bị đơn về quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại huyện Hàm Tân. Bị đơn có địa chỉ tại huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Đây là vụ án tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Khoản 9 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung tranh chấp:*

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án tại cấp sơ thẩm, được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Ngày 10/3/1985 ông Nguyễn Anh Tuấn có đơn xin đất thổ cư để làm nhà ở. Đơn xin cấp đất thổ cư được Đội trưởng Đội 5, Hợp tác xã, Công an xã xác nhận và được Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng có ý kiến *"đồng ý cấp đất gia cư cho anh Nguyễn Văn Tuấn (tức Nguyễn Anh Tuấn) để cất nhà ở thuộc Đội 5, chuyển BCH Đội xem xét đất hiện có của Đội chỉ cho anh Tuấn làm lô gia cư, không quá 01 sào và liên cư ở đội"*.

Theo ông Nguyễn Anh Tuấn trình bày thì lúc bấy giờ Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng chỉ đồng ý chủ trương cấp 1.000m^2 đất còn việc giao đất thì giao cho ban, đội hợp tác xã thực hiện. Khi đó không có nói rõ vị trí đất tọa lạc tại đâu. Không tiến hành lập biên bản giao đất gì, chỉ căn cứ trên đơn của ông Tuấn xin và được Ủy ban nhân dân xã lúc bấy giờ xét duyệt thì tiến hành giao đất tại thực địa. Sau khi Đội, Hợp tác xã giao đất thì ông Tuấn cất nhà ở được khoảng 02 năm sau đó do điều kiện nước non không đầy đủ và con cái còn nhỏ ở xa khu dân cư nên không tiện cho việc ở và sinh hoạt nên gia đình ông Tuấn vào nhà cha mẹ ruột ông Tuấn để ở.

Tại thời điểm này ông Tuấn làm đơn xin cấp đất là đất thổ cư, mục đích để làm nhà ở và đơn của ông Tuấn được Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng có ý

kiến đồng ý cấp đất gia cư để cất nhà ở và liên cư đội thuộc đội 5. Hiện trạng vị trí đất mà ông Tuấn cho rằng được Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng cấp vào năm 1985 và hiện trạng đất tranh chấp với ông Bùi Xuân Tiến là đất tại khu vực ven biển, đất bồi, xa khu dân cư, điều đó chứng tỏ có sự mâu thuẫn không phù hợp với đất mà được Ủy ban nhân dân xã xem xét xét cấp đất cho ông Tuấn.

Tại Văn bản số 183/UBND ngày 29/3/2019 Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân thì vị trí đất mà Ủy ban nhân dân xã cho phép ông Tuấn khai phá sử dụng vào năm 1985 nằm ở vị trí nào hiện nay Ủy ban nhân dân xã không xác định được. Lý do theo đơn xin của ông Tuấn và ý kiến xác nhận của các thành viên Ban quản trị Hợp tác xã và Ủy ban nhân dân xã tại thời điểm lúc bấy giờ không thể hiện rõ vị trí cho phép khai phá. Hiện nay, những thành viên xác nhận trong đơn ông Tuấn có người đã chết, những người còn lại không nhớ rõ vị trí đất đã cho phép ông Tuấn khai phá. Đồng thời qua xác minh những người dân đang sinh sống tại khu vực này cũng không biết rõ về nội dung này.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Anh Tuấn: Ngày 30/11/2020, nguyên đơn ông Nguyễn Anh Tuấn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2020/DS-ST ngày 18/11/2020 của Toà án nhân dân huyện Hàm Tân.Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án nêu trên.

[4.1] Trước khi mở phiên tòa, ông Nguyễn Anh Tuấn có Đơn rút đơn khởi kiện và rút đơn kháng cáo đề ngày 25/6/2021 và ông Nguyễn Anh Tuấn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên xem như ông Tuấn từ bỏ quyền kháng cáo. Tòa án đình chỉ xét xử phúc thẩm theo Điểm b Khoản 1 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4.2] Nguyên đơn ông Nguyễn Anh Tuấn rút đơn khởi kiện nhưng bị đơn ông Bùi Xuân Tiến không đồng ý việc nguyên đơn ông Nguyễn Anh Tuấn rút đơn khởi kiện nên Hội đồng xét xử không chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4.3] Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Anh Tuấn, thấy rằng: Ông Nguyễn Anh Tuấn không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh được ông có quá trình sử dụng đất liên tục sau khi được cấp đất theo đơn, không kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất, không xác định được vị trí, ranh giới đất tranh chấp, chỉ xác định phần diện tích đất tranh chấp có diện tích là 2.900m^2.

Theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: "*Đương sự có yêu cầu Toà án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp*", "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án*".

Tòa án cấp sơ thẩm quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh Tuấn về việc yêu cầu ông Bùi Xuân Tiến phải trả lại cho gia đình ông Tuấn 2.900m^2 đất tọa lạc tại thôn Hồ Lân, xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận là có căn cứ pháp luật; đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ pháp luật.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Bùi Xuân Tiến:

[5.1] Về yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên không miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Anh Tuấn 82.000.000đồng. Lý do: Làm thất thu tiền Nhà nước; cả nhà ông Nguyễn Anh Tuấn đòi cướp đất này của Bùi Xuân Tiến, trong nhà ông Tuấn là 5 người, có người hết tuổi lao động nhưng có người còn tuổi lao động nên miễn toàn bộ là trái quy định của pháp luật, người còn tuổi lao động phải nộp án phí 82.000.000đồng.

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì nguyên đơn ông Nguyễn Anh Tuấn thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn tiền án phí nên được miễn nộp tiền án phí.

Các trường hợp còn lại là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung và yêu cầu kháng cáo này của bị đơn ông Bùi Xuân Tiến.

[5.2] Về yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử tội Nguyễn Anh Tuấn và gia đình Nguyễn Anh Tuấn lừa đảo dùng giấy tờ giả, không hợp lệ cướp đất bị đơn 2.900m^2 trị giá 2 tỷ 320 triệu đồng theo Điều 174; xử tội vu khống bị đơn theo Điều 156, xử tội xâm nhập vào nhà, vào đất của bị đơn theo Điều 158 củaBộ luật Hình sự năm 2015.

Trường hợp bị đơn ông Bùi Xuân Tiến yêu cầu xử lý về hình sự thì bị đơn làm đơn tố giác gửi Cơ quan điều tra có thẩm quyền theo quy định tại Điều 143, Điều 144 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung và yêu cầu kháng cáo này của bị đơn ông Bùi Xuân Tiến vì không thuộc trường hợp phải xem xét, giải quyết trong vụ án tranh chấp đất đai này, yêu cầu của bị đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm theo Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5.3] Về yêu cầu ông Nguyễn Anh Tuấn và gia đình phải bồi thường 10 năm tinh thần, danh dự, nhân phẩm. Bồi thường 12.400.000đồng do nguyên đơn khởi kiện gây ra (tiền ngày công lao động, tiền phô tô tài liệu, tiền làm đơn).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tranh chấp đất đai do nguyên đơn ông Bùi Anh Tuấn khởi kiện của Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn ông Bùi Xuân Tiến

chỉ nêu ý kiến mà không có đơn khởi kiện phản tố theo quy định tại Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án cấp sơ thẩm chưa thụ lý, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét yêu cầu kháng cáo này.

Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: *"Nếu ông Tiến có chứng cứ để chứng minh yêu cầu trên thì ông Tiến có quyền khởi kiện và sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác"*. Điều đó chứng tỏ Tòa án cáp sơ thẩm dành quyền khởi kiện cho bị đơn theo quy định tại Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung và yêu cầu kháng cáo này của bị đơn ông Bùi Xuân Tiến.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[6] Về án phí phúc thẩm:

Ông Nguyễn Anh Tuấn được miễn án phí phúc thẩm theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do ông Nguyễn Anh Tuấn là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí đề ngày 08/7/2020 mà Tòa án cấp sơ thẩm thông báo nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông.

Kháng cáo của ông Bùi Xuân Tiến không được chấp nhận nên ông phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Đây là vụ án tranh chấp đất đai, Tòa án không xem xét giá trị, Tòa án chỉ xem xét về quyền sử dụng đất của ai thì đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với trường hợp vụ án không có giá ngạch được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên số tiền cụ thể mà đương sự phải chịu trong khi đương sự được miễn án phí là không cần thiết; và quyết định bản án sơ thẩm không thuộc trường hợp đương sự được quyền yêu cầu thi hành án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh nội dung quyết định sơ thẩm của phần này cho đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm b Khoản 1 Điều 289; Khoản 1 Điều 299; Khoản 3 Điều 296, Khoản 1 Điều 148, Điều 293; Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Anh Tuấn.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơnông Bùi Xuân Tiến.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2020/DS-ST ngày 18/11/2020 của Toà án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào:

- Khoản 9 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Khoản 1 Điều 165, Điều 186, Khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự;Điều 203 của Luật Đất đai .

-Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh Tuấn về việc yêu cầu ông Bùi Xuân Tiến phải trả lại cho gia đình ông Tuấn 2.900m^2 đất tọa lạc tại thôn Hồ Lân, xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

2.*Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản*: Nguyên đơn ông Nguyễn Anh Tuấn phải chịu 3.500.000đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) chi phíxem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, số tiền này đã thanh toán đủ.

3.*Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Ông Nguyễn Anh Tuấn được miễn tiền án phí. Hoàn trả cho ông Nguyễn Anh Tuấn số tiền 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024597 ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

4.*Về án phí dân sự phúc thẩm:*

[4.1]**Căn cứ vào:** Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hộiquy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Anh Tuấn được miễn nộp tiền án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Anh Tuấn300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0009351 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

[4.2] **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 29Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hộiquy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Bùi Xuân Tiến phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0009348 ngày

14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Ông Bùi Xuân Tiến đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (25/11/2021).

***Nơi nhận*:**
-VKSND tỉnh Bình Thuận;
-TAND huyện Hàm Tân;
-THADS huyện Hàm Tân;
-Đương sự;
-Lưu: Hồ sơ; Tòa DS; Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thanh Chín